

**CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
VIETINBANK
VIETINBANK FUND
MANAGEMENT CO.LTD
Số/No: 93/CV-QLQ-QLQ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness**

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2025

Hanoi, August 14, 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
ANNOUNCEMENT OF INFORMATION ON THE STATE SECURITIES
COMMISSION'S ELECTRONIC PORTAL**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Respectfully to: The State Securities Commission**

Công ty: Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
Fund manager: VietinBank Fund Management Company Limited

Trụ sở chính: Tầng 6, TTTM Chợ Cửa Nam, 34 Phố Cửa Nam, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.

Head office address: 6th Floor, Cua Nam Market Trade Center, 34 Cua Nam Street, Cua Nam Ward, Hanoi City.

Điện thoại/Tel: 0243.9388855

Fax: 0243.9388500

Người thực hiện công bố thông tin/PIC: Phan Hải Sâm/*Phan Hai Sam*

Chức vụ/Position: Phó Tổng Giám đốc/*Deputy General Director*

Loại thông tin công bố/Type of information:

☒ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu/Requirement ☐ Bất thường/Extraordinary ☐ Định kỳ/Periodic

Nội dung thông tin công bố/Details of information:

Công bố thông tin về việc: Báo cáo Tổng kết hoạt động quản lý quỹ bán niên năm 2025.

Ref: Semi-Annual Report on Fund Management Activities 2025.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty ngày 14/08/2025 tại đường dẫn: https://vietinbankcapital.vn/vi-vn/san-pham-dich-vu/san-pham/504/PRODUCT_INFO/F4

This information was published on the Company's website on August 14, 2025 at the link: https://vietinbankcapital.vn/vi-vn/san-pham-dich-vu/san-pham/504/PRODUCT_INFO/F4

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby commit that the above statements are true and accurate, and we take full responsibility before the law for the contents of the disclosed information.

Nơi nhận/File:

- UBCKNN/SSC;
- Lưu TCHC, QLQ/Filed at the company.

**CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VIETINBANK
VIETINBANK FUND MANAGEMENT CO.LTD**

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

DEPUTY GENERAL DIRECTOR



Phan Hải Sâm

Số: 18 /BC-VTBF

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2025

Kính gửi: Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước

**BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ
6 THÁNG NĂM 2025**

1. THÔNG TIN VỀ QUỸ

a) **Tên của quỹ:** Quỹ Đầu tư Trái phiếu Ngân hàng Công Thương Việt Nam

Tên viết tắt: VTBF.

Loại hình quỹ: Quỹ mở.

b) **Mục tiêu đầu tư của quỹ:**

Quỹ hướng tới mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận đồng thời bảo toàn vốn cho Nhà đầu tư thông qua việc đầu tư vào các loại tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ tám mươi phần trăm (80%) giá trị tài sản ròng trở lên.

c) **Thời hạn hoạt động của quỹ (nếu có):** Không xác định.

d) **Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio) (nếu có):** Quỹ không có danh mục đầu tư tham chiếu.

e) **Chính sách phân chia lợi nhuận:**

Việc phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà đầu tư sẽ do Công ty Quản lý Quỹ đề xuất trên cơ sở các báo cáo tài chính đã kiểm toán xác nhận có đủ lợi nhuận để phân phối và được Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận. Công ty Quản lý quỹ khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của Pháp luật trước khi phân phối lợi nhuận cho Nhà đầu tư. Lợi nhuận của Quỹ sẽ không được phân phối nếu sau khi phân phối:

- Quỹ không còn đủ khả năng tài chính để thực hiện các nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của mình theo quy định của Pháp luật; hoặc
- Giá trị tài sản ròng của Quỹ dưới mức tối thiểu do Pháp luật quy định.

f) **Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành** tại ngày 30/06/2025: 4.677.949,92 chứng chỉ quỹ.

g) **Nội dung thay đổi tại Điều lệ Quỹ** trong kỳ báo cáo (nếu có): Không có.

h) **Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư trong kỳ báo cáo (nếu có):** Nội dung Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư đã được công bố thông tin trên website của Công ty theo đường dẫn: https://vietinbankcapital.vn/vi-vn/san-pham-dich-vu/san-pham/getdetai/504/PRODUCT_INFO/F4/8984

i) Ý kiến nhận xét của Ngân hàng giám sát về các nội dung quy định tại Thông tư hướng dẫn về hoạt động và quản lý quỹ mở:

Công ty Quản lý Quỹ không vi phạm các nội dung quy định tại Thông tư hướng dẫn về hoạt động và quản lý quỹ mở.

2. BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

a) Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của quỹ, cụ thể:

Danh mục đầu tư của quỹ phân bổ theo loại sản phẩm (cổ phiếu, trái phiếu...) tại thời điểm 30/06/2025:

Quỹ VTBF	30/06/2023		30/06/2024		30/06/2025	
	Tỷ VND	Tỷ trọng	Tỷ VND	Tỷ trọng	Tỷ VND	Tỷ trọng
Trái phiếu DN	10,00	17,90%	15,00	24,33%	6,20	9,02%
Cổ phiếu niêm yết	0,00	0,00%	0,00	0,00%	0,00	0,00%
Tiền gửi & Chứng chỉ tiền gửi	43,49	77,83%	34,06	55,23%	60,24	87,63%
Khác	2,39	4,27%	12,60	20,44%	2,31	3,35%
Tổng giá trị tài sản	55,88	100%	61,66	100%	68,75	100%

Danh mục đầu tư của Quỹ VTBF - Phân bổ theo ngành tại ngày 30/06/2025

Tài chính - Ngân hàng	95,42%
Tiền và tài sản khác	4,58%

- Thông tin về giá trị tài sản ròng của quỹ:

Giá trị tài sản ròng của Quỹ (VND)	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị CCQ (VND/CCQ)	Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành (CCQ)	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ quỹ trong kỳ (VND/CCQ)	
			Cao nhất	Thấp nhất
68.342.915.463	14.609,58	4.677.949,92	14.609,58	14.219,73

Stt	Chỉ tiêu	6 tháng 2023 (VND)	6 tháng 2024 (VND)	6 tháng 2025 (VND)
1	Cổ tức, trái tức được nhận	985.150.800	618.465.740	414.110.652
2	Lãi được nhận	490.420.050	1.578.515.797	1.936.205.268
3	Lãi (lỗ) thực tế phát sinh từ hoạt động đầu tư	(162.907.642)	1.249.346	(15.069)
4	Thay đổi về giá trị của các khoản đầu tư trong kỳ	-	16.435.959	(33.432.876)
	TỔNG	1.312.663.208	2.214.666.842	2.316.867.975

- Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị quỹ (giá trị thuần và giá trị gộp) trong kỳ báo cáo: Quỹ không phân phối lợi nhuận trong kỳ kế toán 6 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2025.
- Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ, tốc độ vòng quay danh mục và thuyết minh về việc chênh lệch chi phí hoạt động của quỹ:

Stt	Chỉ tiêu	01/01/2023 đến 30/06/2023	01/01/2024 đến 30/06/2024	01/01/2025 đến 30/06/2025
1	Tỷ lệ phí quản lý trả cho Công ty Quản lý quỹ/Giá trị tài sản ròng bình quân trong kỳ	0,99%	1,00%	1,00%
2	Tỷ lệ phí lưu ký, giám sát trả cho Ngân hàng Giám sát/Giá trị tài sản ròng bình quân trong kỳ	0,08%	0,08%	0,08%
3	Tỷ lệ phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí đại lý chuyển nhượng và các chi phí khác mà Công ty Quản lý Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan/Giá trị tài sản ròng bình quân trong kỳ	0,28%	0,26%	0,24%
4	Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán (nếu phát sinh)/Giá trị tài sản ròng bình quân trong kỳ	0,07%	0,09%	0,06%
5	Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho ban đại diện quỹ/Giá trị tài sản ròng bình quân trong kỳ	0,25%	0,18%	0,19%
6	Tỷ lệ chi phí hoạt động/Giá trị tài sản ròng bình quân trong kỳ	1,68%	1,61%	1,57%
7	Tốc độ vòng quay danh mục trong kỳ	3,99%	10,41%	32,28%

b) Chỉ tiêu về lợi nhuận của quỹ:

Chỉ tiêu	Từ ngày 01/01/2021 đến 30/06/2021 (VND)	Từ ngày 01/01/2022 đến 30/06/2022 (VND)	Từ ngày 01/01/2023 đến 30/06/2023 (VND)	Từ ngày 01/01/2024 đến 30/06/2024 (VND)	Từ ngày 01/01/2025 đến 30/06/2025 (VND)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	267.242.428	492.013.682	1.727.503.091	1.731.977.296	1.801.555.792

c) Các chỉ tiêu so sánh khác, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc:

Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định bởi một tổ chức độc lập khác: Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng được quy định trong Điều lệ, Sổ tay định giá được lập bởi Công ty Quản lý quỹ, được Ban đại diện Quỹ thông qua và kiểm tra rà soát bởi Ngân hàng giám sát BIDV chi nhánh Hà Thành; việc xác định giá trị tài sản ròng định kỳ của quỹ được thực hiện bởi Ngân hàng giám sát BIDV chi nhánh Hà Thành và kiểm tra rà soát bởi Công ty Quản lý Quỹ.

Dữ liệu được cung cấp bởi một tổ chức độc lập: Dữ liệu về giá chứng khoán niêm yết được thu thập trên HSX và HNX.

d) Khuyến cáo: Các thông tin về kết quả hoạt động của quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

3. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ TÀI SẢN CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Công ty Quản lý quỹ: Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

Trụ sở chính: Tầng 6, TTTM Chợ Cửa Nam, 34 Cửa Nam, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội.

a) Thuyết minh về việc thay đổi Công ty quản lý quỹ (nếu có): Không có

b) Thuyết minh về việc quỹ có đạt được mục tiêu đầu tư

So với thời điểm cuối năm 2024, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ VTBF tính đến ngày 30/06/2025 đã tăng 2,76% giá trị; tương đương với mức tăng 5,52%/năm, thấp hơn mức lợi nhuận kỳ vọng (không phải là tỷ suất lợi nhuận tham chiếu) của quỹ VTBF là 6-7%/năm.

c) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bảng đồ thị): Quỹ không áp dụng danh mục tham chiếu, chỉ số tham chiếu.

d) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong khoảng thời gian năm (05) năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bảng đồ thị): Quỹ không áp dụng danh mục tham chiếu, chỉ số tham chiếu.

- e) Mô tả chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo. Trường hợp có sự khác biệt giữa chiến lược, chiến thuật đầu tư thực hiện trong kỳ so với chiến lược, chiến thuật đầu tư đã công bố tại Bản cáo bạch, thì phải bổ sung thuyết minh và đánh giá ưu, nhược điểm của chiến lược, chiến thuật đầu tư đã thực hiện trong kỳ:

Trong kỳ, Quỹ tiếp tục lựa chọn cơ hội đầu tư và giải ngân thận trọng, bám sát vào chiến lược đầu tư đã đặt ra trong Bản cáo bạch, nhằm mang lại lợi nhuận dài hạn và ổn định bằng cách ưu tiên chủ yếu vào các tài sản có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt, cơ cấu đầu tư tuân thủ theo Điều lệ và Bản cáo bạch hiện hành. Theo đó tỷ trọng các tài sản có thu nhập cố định (tiền gửi, CCTG, TPDN) tại thời điểm cuối tháng 06/2025 chiếm trên 96% tổng tài sản của Quỹ.

Việc phân bổ tài sản trên tùy thuộc vào các cơ hội đầu tư sẵn có và đánh giá của đội ngũ đầu tư về rủi ro và lợi nhuận mang lại của các cơ hội đầu tư này đối với các loại tài sản.

- f) Mô tả sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của quỹ năm liền kề năm báo cáo:

Stt	Chỉ tiêu	30/06/2024		30/06/2025	
		(VND)	Tỷ trọng	(VND)	Tỷ trọng
1	Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ mở	355.013.089	0,58%	840.407.628	1,23%
2	Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng	12.000.000.000	19,46%	1.700.000.000	2,47%
3	Cổ phiếu	0	0,00%	0	0,00%
4	Trái phiếu	15.000.016.438	24,33%	6.200.000.000	9,02%
5	Đầu tư khác	21.700.000.000	35,19%	57.700.000.000	83,93%
6	Tài sản khác	12.601.584.932	20,44%	2.307.472.603	3,35%
Tổng giá trị danh mục		61.656.614.459	100,00%	68.747.880.231	100,00%

- g) Phân tích kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, nếu có) tại kỳ báo cáo này tại kỳ báo cáo gần nhất: Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại kỳ định giá 30/06/2025: 14.609,58 VND/CCQ, tăng 5,8% giá trị so với 30/06/2024. Trong năm 2024, quỹ không phân chia lợi nhuận.

- h) Đánh giá biến động của các thị trường trong kỳ báo cáo.

Tình hình kinh tế vĩ mô 6 tháng đầu năm 2025

Trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, kinh tế xã hội nước ta trong 06 tháng đầu năm 2025 đã đạt được kết quả tích cực, kinh tế vĩ mô ổn định và các cân đối lớn của nền kinh tế được đảm bảo, lạm phát được kiểm soát ở mức phù hợp. Tình hình kinh tế - xã hội nước ta trong 06 tháng đầu năm 2025 như sau:

- (1) GDP 6 tháng đầu năm 2025 tăng 7,52% so với cùng kỳ 2024, là mức cao nhất của 6 tháng đầu năm trong giai đoạn 2011-2025. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,84%, đóng góp 5,59%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,33%, đóng góp 42,20%; khu vực dịch vụ tăng 8,14%, đóng góp 52,21%.
- (2) Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6/2025 tăng 0,48% so với tháng 5/2025; tăng 2,02% so với tháng 12/2024; tăng 3,57% so với cùng kỳ năm trước. CPI bình quân quý II/2025 tăng 3,31% so với quý II/2024. Bình quân sáu tháng đầu năm 2025, CPI tăng 3,27% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 3,16%.
- (3) Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa 6 tháng đầu năm 2025 đạt 432,03 tỷ USD, tăng 16,1% so với cùng kỳ năm 2024, trong đó, xuất khẩu tăng 14,4%; nhập khẩu tăng 17,9%. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 7,63 tỷ USD.
- (4) Tỷ giá trung tâm do Ngân hàng Nhà nước công bố đã tăng khoảng 2,9% trong 6 tháng đầu năm 2025, tương đương 713 đồng. Điều này diễn ra trong bối cảnh đồng USD trên thị trường quốc tế có xu hướng giảm. Mặc dù chỉ số DXY (đo lường sức mạnh của đồng USD) trên thị trường quốc tế có xu hướng giảm, tỷ giá USD/VND lại tăng. Điều này được cho là do nhiều yếu tố nội tại, bao gồm: Nhu cầu ngoại tệ tăng; Tâm lý "găm" ngoại tệ; Biến động kinh tế toàn cầu và chính sách tiền tệ.

Thị trường tiền tệ

- ▶ NHNN đã chủ động điều hành các công cụ chính sách tiền tệ linh hoạt, hiệu quả bám sát diễn biến kinh tế vĩ mô, thị trường trong và ngoài nước và chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, góp phần ưu tiên thúc đẩy mạnh mẽ tăng trưởng kinh tế gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, đảm bảo an toàn hệ thống các TCTD.
- ▶ Tiếp tục duy trì lãi suất điều hành ở mức thấp để định hướng thị trường giảm lãi suất cho vay hỗ trợ doanh nghiệp và người dân.
- ▶ Tỷ giá được điều hành linh hoạt, phù hợp, góp phần hấp thu các cú sốc bên ngoài và có diễn biến linh hoạt, phù hợp với điều kiện thị trường; tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý nhà nước về thị trường vàng.
- ▶ Tính đến ngày 30/6/2025, dư nợ tín dụng toàn hệ thống đạt hơn 17,2 triệu tỷ đồng, tăng 9,9% so với cuối năm 2024, tăng 19,32% so với cùng kỳ năm 2024. Tín dụng tiếp tục hướng vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng kinh tế theo chủ trương của Chính phủ, các dự án, công trình trọng điểm, khả thi. Cơ cấu tín dụng phù hợp với cơ cấu của nền kinh tế và đáp ứng nhu cầu tín dụng của người dân và doanh nghiệp. Các chương trình tín dụng ưu đãi đều được ngành Ngân hàng triển khai quyết liệt.
- ▶ Trong 6 tháng đầu năm, NHNN cũng đã quyết liệt tổ chức thực hiện Đề án cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu và tích cực xử lý các TCTD yếu kém. Nợ xấu được tập trung xử lý và kiểm soát trong bối cảnh nền kinh tế và sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của doanh nghiệp.

Thị trường trái phiếu

- ▶ Lũy kế 6 tháng đầu năm 2025, tổng giá trị phát hành TPDN ghi nhận đạt 218.831 tỷ VND, trong đó bao gồm 14 đợt phát hành ra công chúng trị giá 27.904 tỷ VND (chiếm 12,8% tổng giá trị phát hành) và 167 đợt phát hành riêng lẻ trị giá 190.927 tỷ VND (chiếm 87,2%).
- ▶ Trái phiếu ngân hàng tiếp tục là động lực chính của thị trường, chiếm tới 76,3% tổng giá trị phát hành, tương đương 189,7 nghìn tỷ đồng. Điều này phản ánh nhu cầu tăng vốn cấp 2 của các ngân hàng thương mại để đáp ứng tăng trưởng tín dụng cao. Mặc dù tỷ trọng nhỏ hơn, trái phiếu bất động sản cũng có sự trở lại tích cực, chiếm khoảng 67,3% trong số 23,7% giá trị phát hành còn lại, đạt khoảng 39,6 nghìn tỷ đồng. Sự tháo gỡ pháp lý cho nhiều dự án đã giúp các doanh nghiệp bất động sản dễ dàng tiếp cận nguồn vốn hơn qua kênh trái phiếu.
- ▶ Theo Hiệp hội Thị trường trái phiếu Việt Nam (VBMA), trong 6 tháng đầu năm 2025, tổng giá trị mua lại trái phiếu doanh nghiệp trước hạn tăng 42,7% so với cùng kỳ năm 2024. Điều này cho thấy nỗ lực của các tổ chức phát hành nhằm giảm nghĩa vụ nợ đến hạn trong bối cảnh tổng giá trị TPDN sẽ đáo hạn trong nửa cuối năm ước đạt 133.011 tỷ đồng.

Thị trường chứng khoán

- ▶ Chỉ số VN-Index chốt phiên 30/6/2025 ở mức 1.376,07 điểm, mức cao nhất trong hơn 3 năm (kể từ tháng 4/2022). Tính từ đầu năm, VN-Index đã tăng hơn 109 điểm, tương ứng 8,6%, đưa Việt Nam trở thành một trong những thị trường có mức tăng trưởng cao trong khu vực và trên thế giới.
 - ▶ Vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 7.689,68 nghìn tỷ đồng vào cuối tháng 6/2025, tương đương 66,8% GDP của năm 2024, tăng 7,2% so với cuối năm trước. Thanh khoản thị trường cũng được cải thiện đáng kể.
 - ▶ Kỳ vọng nâng hạng thị trường từ cận biên lên mới nổi của FTSE Russell (dự kiến vào tháng 10/2025) là một động lực lớn, ước tính có thể thu hút khoảng 1 tỷ USD từ các quỹ ETF. Việc triển khai hệ thống giao dịch KRX cũng là một yếu tố được kỳ vọng sẽ hỗ trợ sự phát triển của thị trường.
- i) Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ (nếu có); ảnh hưởng của việc chia tách đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên từng đơn vị quỹ (trước và sau khi chia, tách): Không có.
- Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ: Không có.
- j) Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan (nếu có): Không có.

4. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành
Địa chỉ: Số 74, Phố Thợ Nhuộm, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619-073 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/09/2003, thay đổi lần 12 ngày 16/06/2020.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 510/QĐ-ĐKHĐLK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/08/2006.

Chúng tôi là Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Ngân hàng Công Thương Việt Nam (“Quỹ”) tại ngày 30 tháng 06 năm 2025 cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 30 tháng 06 năm 2025, với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong giai đoạn này, Quỹ đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

- a) Việc lưu ký tài sản của Quỹ đã tuân thủ theo quy định pháp luật chứng khoán hiện hành và các văn bản pháp luật có liên quan, Điều lệ và Bản cáo bạch của Quỹ.
- b) Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan.
- c) Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Ngân hàng Công thương Việt Nam đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- d) Phát hành và mua lại Chứng chỉ quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- e) Trong kỳ, Quỹ không phát sinh hoạt động phân phối lợi nhuận cho Nhà đầu tư.

5. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG ỦY QUYỀN

Dịch vụ Quản trị Quỹ:

Bên nhận ủy quyền: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành

Địa chỉ: Số 74, Phố Thọ Nhuộm, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

Hoạt động nhận ủy quyền: Dịch vụ quản trị quỹ

Dịch vụ đại lý chuyển nhượng:

Bên nhận ủy quyền: Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Địa chỉ: Số 112 đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội

Hoạt động nhận ủy quyền: Dịch vụ đại lý chuyển nhượng

- a) Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của quỹ: Ngân hàng BIDV - chi nhánh Hà Thành nhận ủy quyền cung cấp dịch quản trị quỹ mở, Trung tâm lưu ký chứng khoán VSD cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng trong kỳ.

- Chi phí trả cho dịch vụ quản trị quỹ mở : 10.842.640 đồng
- Chi phí trả cho dịch vụ chuyển nhượng : 67.100.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế của quỹ : 1.801.555.792 đồng
- Thu nhập của quỹ : 2.316.867.975 đồng
- Tổng chi phí hoạt động của quỹ : 515.312.183 đồng
- Tổng chi phí cho các hoạt động ủy quyền : 77.942.640 đồng
- Tỷ lệ chi phí cho các hoạt động ủy quyền trên tổng chi phí hoạt động : 15,13%
- Tỷ lệ chi phí cho các hoạt động ủy quyền trên tổng thu nhập : 3,36%
- Tỷ lệ chi phí cho các hoạt động ủy quyền trên lợi nhuận (trước thuế) : 4,33%

- b) Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của quỹ: Không có.

c) Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền: Các bên nhận ủy quyền có khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư.

K/T. Tổng giám đốc 
Phó Tổng giám đốc 


Phan Hải Sâm

10

No: 18 /BC-VTBF

Hanoi, August 14, 2025

Respectfully to: The State Securities Commission

SEMI-ANNUAL REPORT ON FUND MANAGEMENT ACTIVITIES 2025

1. FUND INFORMATION

a) Fund Name: VietinBank Bond Investment Fund

Abbreviated name: VTBF.

Fund Type: Open-End Fund.

b) Investment objectives of the fund:

The Fund aims to maximize returns while preserving capital for Investors by investing in treasury bills, bonds, valuable papers, and other fixed-income instruments, with the allocation to these assets accounting for eighty percent (80%) or more of the net asset value.

c) Operating Term of the Fund (if any): Indefinite.

d) Benchmark Portfolio (if any): The Fund does not have a benchmark portfolio.

e) Profit Distribution Policy:

The distribution of the Fund's profits to Investors shall be proposed by the Fund Management Company based on audited financial statements confirming sufficient distributable profits and approved by the Investors' General Meeting.

The Fund Management Company shall deduct all taxes, fees, and charges as prescribed by law before distributing profits to Investors.

The Fund's profits shall not be distributed if, after distribution:

- The Fund is no longer financially capable of fulfilling its tax and other financial obligations as required by law; or
- The Fund's Net Asset Value falls below the minimum level prescribed by law.

f) Number of Outstanding Fund Units as of June 30, 2025: 4.677.949,92 fund units.

g) Changes to the Fund Charter during the reporting period (if any): None.

h) Resolutions of the Investors' General Meeting during the reporting period (if any):

The content of the Resolution of the Investors' General Meeting has been disclosed on the Company's website at the following link: https://vietinbankcapital.vn/vi-vn/san-pham-dich-vu/san-pham/getdetai/504/PRODUCT_INFO/F4/8984

i) Opinion of the Supervisory Bank on the provisions of the Circular guiding the operation and management of open-end funds:

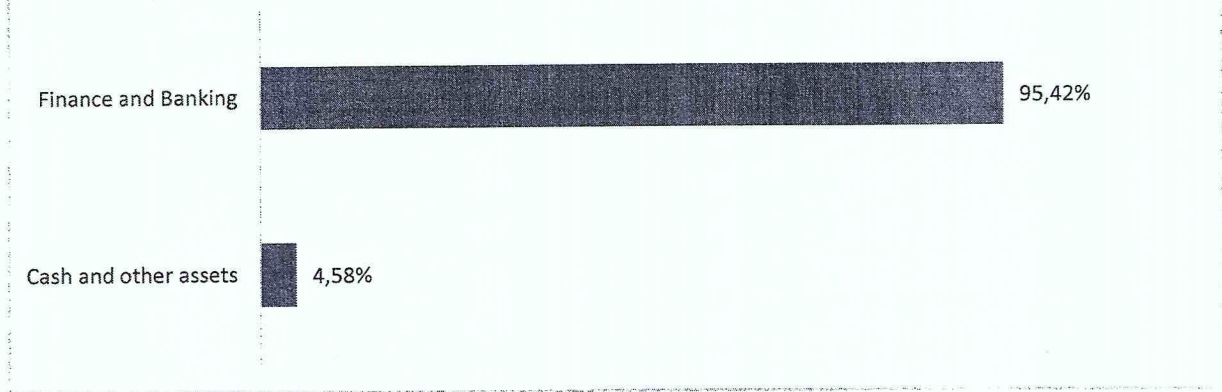
The Fund Management Company has not violated the provisions of the Circular guiding the operation and management of open-end funds.

2. REPORT ON THE FUND'S OPERATING RESULTS

a) Information on the investment portfolio and net asset value of the fund, specifically:
Investment portfolio of the fund allocated by product type (stocks, bonds, etc.) as of June 30, 2025:

VTBF Fund	30/06/2023		30/06/2024		30/06/2025	
	Billion VND	Ratio	Billion VND	Ratio	Billion VND	Ratio
Corporate Bonds	10,00	17,90%	15,00	24,33%	6,20	9,02%
Listed Stocks	0,00	0,00%	0,00	0,00%	0,00	0,00%
Deposits & CDs	43,49	77,83%	34,06	55,23%	60,24	87,63%
Other	2,39	4,27%	12,60	20,44%	2,31	3,35%
Total Asset Value	55,88	100%	61,66	100%	68,75	100%

VTBF Fund Investment Portfolio - Sector Allocation as of June 30, 2025



Fund's Net Asset Value (VND)	NAV per Fund Unit (VND/Unit)	Outstanding Fund Units (Units)	NAV per Fund Unit during the period (VND/Unit)	
			<i>Highest</i>	<i>Lowest</i>
68.342.915.463	14.609,58	4.677.949,92	14.609,58	14.219,73

No.	Indicator	6 months 2023 (VND)	6 months 2024 (VND)	6 months 2025 (VND)
1	Dividends, coupons received	985.150.800	618.465.740	414.110.652
2	Interest received	490.420.050	1.578.515.797	1.936.205.268
3	Realized gain (loss) from investment activities	(162.907.642)	1.249.346	(15.069)
4	Change in value of investments during the period	-	16.435.959	(33.432.876)
	TOTAL	1.312.663.208	2.214.666.842	2.316.867.975

- Distributed profit per fund unit (net and gross value) during the reporting period: The Fund did not distribute profits during the 6-month accounting period ending June 30, 2025.
- Fund's operating expense ratio, portfolio turnover rate, and explanation of operating expense variances:

No.	Indicator	01/01/2023 to 30/06/2023	01/01/2024 to 30/06/2024	01/01/2025 to 30/06/2025
1	Management Fee Ratio paid to the Fund Management Company/Average NAV during the period	0,99%	1,00%	1,00%
2	Custody and Supervisory Fee Ratio paid to the Supervisory Bank/Average NAV during the period	0,08%	0,08%	0,08%
3	Fund Administration Service Fee, Transfer Agent Fee, and other fees paid by the Fund Management Company to related service providers/Average NAV during the period	0,28%	0,26%	0,24%
4	Audit Fee paid to the auditing firm (if incurred)/Average NAV during the period	0,07%	0,09%	0,06%
5	Legal advisory, valuation service fees, and other reasonable fees, remuneration for the Fund's Representative Board/Average NAV during the period	0,25%	0,18%	0,19%
6	Total Expense Ratio/Average NAV during the period	1,68%	1,61%	1,57%
7	Portfolio Turnover Rate during the period	3,99%	10,41%	32,28%

b) Fund Profitability Indicators:

Indicator	From 01/01/2021 to 30/06/2021 (VND)	From 01/01/2022 to 30/06/2022 (VND)	From 01/01/2023 to 30/06/2023 (VND)	From 01/01/2024 to 30/06/2024 (VND)	From 01/01/2025 to 30/06/2025 (VND)
Profit after Corporate Income Tax	267.242.428	492.013.682	1.727.503.091	1.731.977.296	1.801.555.792

c) Other comparative indicators, ensuring compliance with principles:

The method and principles for determining asset value and profit value are consistent, have been disclosed, and are verified by another independent organization: The method for determining net asset value is stipulated in the Charter and the Pricing Handbook prepared by the Fund Management Company, approved by the Fund's Representative Board, and reviewed by the Supervisory Bank, BIDV - Ha Thanh Branch; the periodic determination of the fund's net asset value is performed by the Supervisory Bank, BIDV - Ha Thanh Branch, and reviewed by the Fund Management Company.

Data is provided by an independent organization: Data on listed securities prices is collected from the HSX and HNX.

d) Disclaimer: Information on the fund's past performance is for reference only and does not imply that the investment will guarantee profitability for investors.

3. REPORT ON THE ASSET MANAGEMENT ACTIVITIES OF THE FUND MANAGEMENT COMPANY

Fund Management Company: VietinBank Fund Management Company Limited.

Head Office: 6th Floor, Cua Nam Market Trade Center, 34 Cua Nam Street, Cua Nam Ward, Hanoi City.

a) Explanation of changes in the Fund Management Company (if any): None.

b) Explanation of whether the fund achieved its investment objectives:

Compared to the end of 2024, the net asset value per unit of the VTBF fund as of June 30, 2025, increased by 2.76%; equivalent to an increase of 5.52%/year, which is lower than the expected return (not a benchmark return) of the VTBF fund of 6-7%/year.

c) Comparison of the fund's return results with the benchmark portfolio's return results, the base index published in the Prospectus in the same reporting period (with a graph): The Fund does not apply a benchmark portfolio or benchmark index.

d) Comparison of the fund's return results with the benchmark portfolio's return results, the base index published in the Prospectus over the last five (05) years, up to the reporting date (with a graph): The Fund does not apply a benchmark portfolio or benchmark index.

e) Description of the investment strategy and tactics used by the fund during the reporting period. In case of differences between the strategy and tactics implemented during the

period compared to the strategy and tactics published in the Prospectus, an additional explanation and assessment of the advantages and disadvantages of the implemented strategy and tactics must be provided:

During the period, the Fund continued to select investment opportunities and disburse funds cautiously, adhering to the investment strategy set out in the Prospectus, aiming to deliver long-term and stable returns by primarily prioritizing fixed-income assets with good credit quality. The investment structure complied with the current Charter and Prospectus.

Accordingly, the proportion of fixed-income assets (deposits, CDs, corporate bonds) as of the end of June 2025 accounted for over 96% of the Fund's total assets.

The allocation of these assets depends on available investment opportunities and the investment team's assessment of the risk and return offered by these opportunities for various asset classes.

- f) Description of the differences in the fund's investment portfolio structure at the reporting date compared to the fund's investment portfolio in the year preceding the reporting year:

No.	Indicator	30/06/2024		30/06/2025	
		(VND)	Ratio	(VND)	Ratio
1	Bank deposits for Open-End Fund operations	355.013.089	0,58%	840.407.628	1,23%
2	Term deposits over 3 months	12.000.000.000	19,46%	1.700.000.000	2,47%
3	Stocks	0	0,00%	0	0,00%
4	Bonds	15.000.016.438	24,33%	6.200.000.000	9,02%
5	Other Investments	21.700.000.000	35,19%	57.700.000.000	83,93%
6	Other Assets	12.601.584.932	20,44%	2.307.472.603	3,35%
Total Portfolio Value		61.656.614.459	100,00%	68.747.880.231	100,00%

- g) Analysis of the fund's performance based on a comparison of the net asset value per fund unit (after adjusting for distributed profits, if any) at this reporting period and the last reporting period: The net asset value per fund unit at the valuation date of June 30, 2025, was 14,609.58 VND/Unit, an increase of 5.8% in value compared to June 30, 2024.

In 2024, the fund did not distribute profits.

- h) Assessment of market fluctuations during the reporting period.

Macro-economic situation during the first six months of 2025

In the context that the world economy continues to face many difficulties, challenges, our country's socio-economic situation during the first six months of 2025 has achieved positive results, stable macroeconomy and major balances of the economy are guaranteed and inflated that is controlled at an appropriate level. Our country's socio-economic situation during the first six months of 2025 is as follows:

- (1) GDP in the first six months of 2025 increased by 7.52% compared to the same period in 2024, marking the highest growth rate for the first half of the year during the 2011–2025 period. Within the overall increase in the total added value of the economy, the agriculture, forestry and fisheries sector grew by 3.84%, contributing 5.59%; the industry and construction sector increased by 8.33%, contributing 42.20%; and the service sector expanded by 8.14%, contributing 52.21%.
- (2) The Consumer Price Index (CPI) in June 2025 increased by 0.48% compared to May 2025; up 2.02% compared to December 2024; and up 3.57% compared to the same period last year. The average CPI in the second quarter of 2025 rose by 3.31% compared to the second quarter of 2024. On average, in the first six months of 2025, the CPI increased by 3.27% year-on-year, and core inflation rose by 3.16%.
- (3) The total import and export turnover of goods in the first six months of 2025 reached USD 432.03 billion, up 16.1% compared to the same period in 2024, in which exports increased by 14.4% and imports rose by 17.9%. The merchandise trade balance recorded a surplus of USD 7.63 billion.
- (4) The central exchange rate announced by the State Bank of Vietnam increased by approximately 2.9% (VND 713) in the first half of 2025, despite a downward trend of the USD on the international market. Although the DXY index declined, the USD/VND rate rose, mainly due to domestic factors such as rising foreign currency demand, hoarding sentiment, global economic volatility, and monetary policy.

Monetary market

- ▶ The State Bank of Vietnam (SBV) has proactively and effectively managed monetary policy tools in a flexible manner, closely following domestic and international macroeconomic and market developments as well as the directives of the National Assembly, the Government, and the Prime Minister. These efforts have contributed to strongly promoting economic growth while maintaining macroeconomic stability, controlling inflation, and ensuring the safety of the banking system.
- ▶ Continued to maintain policy interest rates at low levels to guide the market towards reducing lending rates in order to support businesses and individuals.
- ▶ The exchange rate was managed in a flexible and appropriate manner, contributing to absorbing external shocks and adjusting in line with market conditions; the government also continued to implement a coordinated set of state management measures for the gold market.
- ▶ As of 30 June, 2025, total outstanding credit of the entire banking system reached over VND 17.2 quadrillion, an increase of 9.9% compared to the end of 2024 and 19.32% year-on-year. Credit continued to be directed towards production and business activities, priority sectors, and key drivers of economic growth in line with the Government's policies, as well as feasible key projects and infrastructure works. The credit structure remained aligned with the overall structure of the economy and met the credit needs of individuals and enterprises. Preferential credit programs were actively and effectively implemented by the banking sector.
- ▶ In the first half of the year, the State Bank of Vietnam (SBV) also took strong measures to implement the restructuring plan for the credit institution system in connection with the

resolution of non-performing loans (NPLs), and actively addressed weak credit institutions. Non-performing loans were the focus of resolution and control efforts amid a challenging economic environment and business conditions that affected the debt repayment capacity of enterprises.

Bond market

- ▶ In the first six months of 2025, the total value of corporate bond issuances reached VND 218,831 billion, including 14 public offerings with a total value of VND 27,904 billion (accounting for 12.8% of total issuance value) and 167 private placements with a total value of VND 190,927 billion (accounting for 87.2%)..
- ▶ Bank bonds continued to be the main driver of the market, accounting for 76.3% of total issuance value, equivalent to VND 189.7 trillion. This reflects the need for commercial banks to increase Tier-2 capital in order to support high credit growth. Although representing a smaller proportion, real estate bonds also made a positive comeback, accounting for approximately 67.3% of the remaining 23.7% of issuance value, reaching around VND 39.6 trillion. Legal bottlenecks being resolved for many projects have enabled real estate enterprises to more easily access capital through the bond channel.
- ▶ According to the Vietnam Bond Market Association (VBMA), in the first six months of 2025, the total value of corporate bonds repurchased before maturity increased by 42.7% compared to the same period in 2024. This reflects the efforts of issuing organizations to reduce their debt obligations falling due, in the context that the total value of corporate bonds maturing in the second half of the year is estimated at VND 133,011 billion.

Stock market

- ▶ The VN-Index closed at 1,376.07 points on 30 June 2025 — the highest level in more than three years (since April 2022). Since the beginning of the year, the VN-Index has increased by over 109 points, equivalent to 8.6%, making Vietnam one of the best-performing markets in the region and globally.
 - ▶ The stock market capitalization reached VND 7,689.68 trillion by the end of June 2025, equivalent to 66.8% of 2024's GDP, representing a 7.2% increase compared to the end of the previous year. Market liquidity also improved significantly.
 - ▶ The anticipated market upgrade by FTSE Russell from frontier to emerging status (expected in October 2025) is a major driving force, with an estimated inflow of around USD 1 billion from ETF funds. The implementation of the KRX trading system is also expected to support the development of the market.
- i) Information on the division or split of fund units during the period (if any); the effect of the division or split of fund units and the net asset value per unit (before and after the division or split): None.
 - j) Cases affecting the rights of investors holding fund units: None.
 - k) Information on transactions with related parties (if any): None.

4. REPORT ON THE ACTIVITIES OF THE SUPERVISORY BANK

Supervisory Bank: Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam
– Ha Thanh Branch.

Address: No. 74, Tho Nhuom Street, Cua Nam Ward, Hanoi City.

Certificate of Branch Registration No. 0100150619-073 issued by the Hanoi Department of Planning and Investment for the first time on September 12, 2003, amended for the 12th time on June 16, 2020.

Certificate of Securities Depository Operation Registration No. 510/QD-DKHDLK issued by the State Securities Commission on August 01, 2006.

We are the Supervisory Bank of the VietinBank Bond Investment Fund ("the Fund") as of June 30, 2025, for the financial period from January 01, 2025, to June 30, 2025. To the best of our knowledge, during this period, the Fund was operated and managed with the following contents:

- a) The depository of assets of the Fund: The depository of assets of the Fund has complied with the current securities laws and relevant legal documents, the Fund Charter and the Fund's Prospectus.
- b) VietinBank Fund Management Company has complied with the limits on investment limits specified in the current securities laws on open-ended funds, the Fund Charter, and the Prospectus of the Fund and related legal documents.
- c) The valuation and assessment of the Fund's assets were consistent with the Fund's Charter, the Fund's Prospectus and relevant legal documents.
- d) Issuing and redeeming Fund Certificates are in accordance with the Fund's Charter, the Fund's Prospectus and relevant legal documents.
- e) During the year, the Fund did not distribute profit to Investors.

5. REPORT ON DELEGATED ACTIVITIES

Fund Administration Service:

Delegated Party: Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam – Ha Thanh Branch

Address: No. 74, Tho Nhuom Street, Cua Nam Ward, Hanoi City

Delegated Activity: Fund administration services

Transfer Agent Service:

Delegated Party: Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation

Address: No. 112 Hoang Quoc Viet Street, Nghia Do Ward, Hanoi City

Delegated Activity: Transfer agent services

- a) Costs payable to the delegated party compared to the fund's profit, income, and total operating costs: BIDV - Ha Thanh Branch was delegated to provide open-end fund administration services, and the Vietnam Securities Depository (VSDC) provided transfer agent services during the period.

– Cost for open-end fund administration services	:	10.842.640 VND
– Cost for transfer agent services:	:	67.100.000 VND
– Fund's profit before tax	:	1.801.555.792 VND
– Fund's income	:	2.316.867.975 VND
– Fund's total operating costs	:	515.312.183 VND
– Total cost for delegated activities	:	77.942.640 VND

- Ratio of cost for delegated activities to total operating costs : 15,13%
- Ratio of cost for delegated activities to total income : 3,36%
- Ratio of cost for delegated activities to profit (before tax) : 4,33%

b) Effects (if any) of delegated activities on the fund's profit and risk level: None.

c) Assessment of the delegated party's ability to maintain internal control systems, risk management, security, physical and technical infrastructure, hot-site backup systems, disaster recovery systems, etc.: The delegated parties are capable of maintaining internal control systems, risk management, security, physical and technical infrastructure, hot-site backup systems, and disaster recovery systems, ensuring that delegated activities are carried out smoothly without affecting the investment activities of investors.

**On Behalf of the Board of Management
of the Fund Management Company**

Deputy General Director



Phan Hai Sam